

Số: **153/2021/QĐST-HNGĐ**

Mỹ Tho, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 310/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Thu A** - sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số 110/3 ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc B** – sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 136/6E Q, Phường H, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo B xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu A và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 07/9/2012 cho anh Nguyễn Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Chị Trần Thị Thu A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng), bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2021. Giao tiền vào ngày 28 tây hàng tháng.

+ Chị Trần Thị Thu A có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005703 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- UBND phường H, tp K;
- Lưu hồ sơ (8b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy